

Ban mai ĐÀ LẠT

Trần Vọng Đức

Đà Lạt là thành phố của tình yêu cuộc sống, nơi dung dưỡng đủ đầy các cung bậc của xúc cảm yêu thương, thanh thản, mộng mơ, hoài niệm, u buồn, hờn giận, tha thứ và... buông xả. Đà Lạt luôn níu lòng lũ khách, dửng dăng, vờ vờ như vọng về cố hương.



TRÊN ĐỈNH MÙ SƯƠNG



Ban mai Đà Lạt với tôi, một viễn khách nhàn hạ, chắc hẳn có khác biệt ít nhiều so với bao khách lãng du và cũng khác so với các ban mai của chính tôi mỗi lần nhập thân vào phố núi. Với đông đảo cư dân nơi này, những ban mai có thêm một nét riêng, thường là bắt đầu của một ngày mưu sinh vội vã, đưa rau củ, hoa tươi từ nhà vườn đến các điểm tiêu thụ.

“Thành phố mù sương” là một trong nhiều tên gọi dân dã của Đà Lạt, chắc hẳn ra đời sau năm 1893, khi bác sĩ Alexandre Yersin lần đầu tiên đặt chân khám phá nơi này. Còn mây mù thì đã âm thầm hiện diện từ ngàn đời xưa...

Vài năm gần đây bỗng bùng nổ chuyện săn mây, như một trào lưu của các bạn trẻ khi đặt chân lên Đà Lạt. Nhưng săn mây không phải cứ đi là gặp. Chữ “săn” đã mang đủ hàm nghĩa của sự may rủi, gian khó. Không ít người lặn lội, đợi chờ suốt vài giờ hay vài ngày nhưng vẫn thất bại thê thảm. Thường thì vào những tháng cuối năm, thời tiết lạnh, âm u, lặng gió, cuộc săn ngắm mây trời lúc ban mai nhiều khả năng thành công.

Lên Đà Lạt lần này, tôi chọn điểm ngắm mây là đồi Đa Phú, cách trung tâm thành phố chừng mười cây số, trên đường vào Suối Vàng. Giây phút bật dậy khỏi giường trước năm giờ sáng, trong tiết trời se lạnh, với nhiều bạn trẻ có thể là thời khắc giằng co thắng thua với chính mình. Lái xe trong tình sương Đà Lạt cũng là trải nghiệm đáng nhớ. Trời vẫn còn mờ tối, đèn đường âm u soi không rõ mặt người. Tôi mở cửa kính xe, để mặc gió sớm mát lạnh thốc vào mặt và thầm trách mình đã không nhiều lần dẫn bước giang hồ phong sương.

Đường vào Suối Vàng là một trong những cung đường đẹp nhất Đà Lạt. Dốc lên, dốc xuống, uốn lượn quanh co. Thăm thẳm ngàn thông giữa điệp trùng sơn hải. Nhà cửa thưa thớt gieo tĩnh lặng. Không gian ngập tràn mùi thông thơm dịu, dùng dằng lữ khách. Tôi đi theo định vị của Google Map nên đành đậu xe gần nhất với đỉnh đồi Đa Phú, rồi từ đây tìm đường lặn lội lên. Một lối mòn vừa hai bước chân dẫn vòng lên đồi, xa gần không rõ nhưng chỉ ít là dễ đi hơn băng qua đồi hoang, dốc đứng. Đường trơn trượt do sương đêm ẩm ướt. Qua

khỏi con dốc, thấy phía trước có một đôi trai gái cũng đang lặn lội. Tôi yên tâm hơn bởi có người mở đường. Đi thêm mười phút là bắt gặp đôi bạn trẻ, đang vừa đi vừa tranh thủ chụp hình cho nhau.

Trời đã sáng hẳn. Chúng tôi bước vội vã và không quên quan sát mây trời. Chậm chân thì hồng bết. Cuối cùng thì cũng mò lên được đỉnh đồi, đã có hơn một chục bạn trẻ đang xằng xái chụp hình. Một thiếu nữ cho biết, nhóm của mình lên đây lúc ba rưỡi sáng. Thật quá nể!

Chuyến săn mây ngẫu hứng của tôi có vẻ đã thành công. Bởi đang có cả một trời mây ngất ngây. Đỉnh đồi cao vượt hơn tầng mây. Rừng thông thưa xung quanh đang được trồng thêm những vạt thông non ở nhiều độ tuổi, tô thêm màu xanh biếc non tơ. Mây trắng ngàn giăng ngập bốn bề. Tuyệt hảo nhất là các tầng mây có độ dày mỏng khác nhau và vừa đủ cao để thấy chập chờn cảnh sắc dưới mặt đất và rừng thông.

Từ Đa Phú nhìn về hướng Đông Bắc thấy rất rõ núi Langbiang - nóc nhà của Đà Lạt với ba đỉnh Núi

Bà, Núi Ông và đồi Ra-đa. Cả ba đỉnh mang hình thù khác nhau và đều vươn cao giữa biển mây, trông uy nghi, trầm mặc. Nhìn về phía Tây là điệp trùng núi đồi với rừng thông mơ màng. Ấn tượng nhất là những hàng thông trải dài, uốn lượn trên đỉnh các rặng núi, cảm tưởng như các dải ăng-ten, hay là hàng vây trên lưng rồng, giăng lơ lửng giữa đất trời. Không ở đâu khác, chính ngàn thông đã tạo nên nét riêng cho phố núi.

Về phía Đông Nam, phố thị Đà Lạt chập chờn ẩn hiện dưới thung lũng với hai sắc màu chủ đạo. Đó là màu đỏ hồng của mái ngói, màu trắng của các mảng tường nhà và nhà lồng của trang trại trồng rau, hoa. Vài nóc nhà thờ nhô cao cùng cây thánh giá, trông cô đơn và kiêu hãnh.

Từ đồi Đa Phú, cảm nhận rất rõ vẻ đẹp của Đà Lạt mù sương. Một Đà Lạt tĩnh khôi, mơ màng, mê hoặc và huyền bí. Thành phố chìm trong sương mây luôn mang vẻ đẹp lạ kỳ và biến đổi không lường bởi sự dịch chuyển của tầng mây trước gió, bởi ánh sáng mặt trời thay đổi từng phút giây. Cảnh sắc huyền diệu, như trò chơi biến hình của

tạo hóa. Thoắt hiện và thoắt ẩn tựa như chốn bồng lai, gây ngạc nhiên và nuôi tiếc. Từ trên đồi cao, rất đúng theo nghĩa đen, là ở trên mây, ngắm thành phố ngàn thông yên bình, dường như lòng mình đã rũ bớt được chút bụi trần.

BAN MAI HỒ XUÂN HƯƠNG VÀ LY CÀ PHÊ SỚM

Về giữa lòng thành thị, tôi lại thấy ban mai ở hồ Xuân Hương mang vẻ đẹp độc đáo riêng biệt. Ban mai bên hồ Xuân Hương quá đổi yên bình. Tôi sải bước trong se lạnh, đôi tay xỏ trong túi áo khoác, đứng kiêu một kẻ lãng du. Những cơn gió mát rượi chốc chốc lại phớt nhẹ vào mặt, như một kiểu va chạm tinh nghịch, đáng yêu giữa thiên

nhiên và con người.

Vọng lên từ phía sau, có tiếng vó ngựa lóc cóc, âm vang. Tiếng động lẻ loi, đều đặn, càng làm tăng thêm vẻ u tịch. Biết rằng có cỗ xe ngựa đang rong ruổi ra bến. Người đánh xe ngồi thu mình trong bóng tối, chẳng rõ có ngủ gật hay không, buông lỏng dây cương, để mặc vó câu muôn dặm.

Ngồi bên bờ cỏ ven hồ, những ban mai, gió, nước, vó ngựa, những lao xao cõi trần vừa kịp thoảng qua. Chỉ còn lại không gian tĩnh lặng, huyền diệu. Cảm nhận rất rõ, rằng cuối cùng thì chỉ có một mình mình đối mặt với đất trời, với bóng câu kiếp người,





thăm thăm cô đơn, bắt lức.

Ban mai Đà Lạt, phong cảnh hữu tình còn hòa quyện trong ly cà phê tảng sáng. Từ dốc Lê Đại Hành lên khu Hòa Bình được gọi là “dốc cà phê” bởi toàn bộ hơn hai trăm mét phố đều san sát quán cà phê, mang những cái tên gọi nhớ, như Phở Hoa, Phượng Tím, Nghệ Sĩ. Trên đường Phan Đình Phùng, có nhiều quán cà phê bình dân đậm chất Đà Lạt. Bàn ghế trong quán được kê dọc hai bên tường nhà. Khách là cư dân địa phương, khoác áo lạnh, có người mang ủng, hầu hết là đàn ông từ trung niên tới lão niên. Họ ngồi đối mặt, dòm ngó vu vơ, nhâm nhi cà phê, hút thuốc, trò chuyện rất nhỏ hoặc trầm ngâm không nói gì suốt cả cỡ uống.

Họ ngồi đối mặt, dòm ngó vu vơ, nhâm nhi cà phê, hút thuốc, trò chuyện rất nhỏ hoặc trầm ngâm không nói gì suốt cả cỡ uống.

Có một quán cà phê nổi tiếng mà hầu như du khách nào cũng biết, đó là cà phê Tùng ở khu Hòa Bình. Quán được mở tại đây vào năm 1960, từng là điểm hẹn của các tao nhân mặc khách như Phạm Công Thiện, Bùi Giáng, Trịnh Công Sơn, Khánh Ly, Đinh Cường, Từ Công Phụng, Lê Uyên Phương và sau này có cả Nguyễn Tuân.

Có hai quán cà phê gợi nhớ về Đà Lạt xưa mà tôi thích ghé, đó là Thủy Tạ và Hoa Violet. Thủy Tạ được xây dựng đầu những năm 1930 trên một doi đất vươn ra hồ Xuân Hương. Hình dáng quán như con thuyền, màu trắng toát, nổi bật giữa màu xanh của mặt nước và cỏ cây. Quán không quá đông khách, sáng sớm lại càng vắng. Ngồi ngoài ban công hay trong phòng kính, gió lạnh cũng len được vào, hưởng trọn mát mẻ và riêng tư. Bên ly cà phê nóng rất mau nguội, tầm nhìn rộng mở. Cảm giác rất rõ mình đang ở trên hồ nước, như một phần của không gian xưa, hoang sơ, êm đềm và thuần phác.

Quán cà phê ấn tượng thứ hai mà lần nào lên Đà Lạt tôi cũng đến là Hoa Violet trên đường Trần Hưng Đạo. Quán là một biệt thự nằm trong chuỗi biệt thự nối liền nhau rộng sáu hecta theo kiến trúc Pháp. Mỗi biệt thự đều mang dáng vẻ riêng, tất cả đều trầm mặc và quý phái, đậm bóng dáng của Đà Lạt cổ xưa. Những cây thông cổ thụ cao vút, kiêu hãnh và cô đơn, chen cùng sa mộc, mimosa, đỗ quyên, anh đào, dương liễu, trạng nguyên, lười cọp. Trần ngập các loại hoa với đa dạng sắc màu. Tôi rất thích loài hoa bồ công anh mọc là đà trên mặt cỏ, hoang dã mà rực sắc vàng quỳên rữ. Hoa khi tàn sẽ chuyển thành cụm trắng như bông, tung bay theo từng cơn gió, tượng trưng cho tình yêu trong sáng, thủy chung.

Hiếm nơi nào như chốn này vẫn còn đậm đầy bóng dáng không gian xưa, để không cần hoài niệm mà là sống thực với quá khứ trình nguyên đang nổi dài tới thực tại. Ban mai Đà Lạt chan chứa yên bình, thanh thoát, đến quên lãng câu hỏi muôn đời, rằng cuộc sống là gì, thế nào là đủ đây, là hạnh phúc.